

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 53

Kinh văn: “**Khứ lai hiện tại, Phật Phật tương niệm, vi niệm quá khứ, vị lai chư Phật da, vi niệm hiện tại tha phương chư Phật da, hà cố oai thần hiển diệu, quang thụ thù diệu nãi nhĩ, nguyện vi tuyên thuyết**”.

Đoạn Kinh văn này là tiếp theo đoạn trước. A Nan tôn giả ở trong pháp hội thay chúng ta thỉnh pháp. Ngôn từ thỉnh pháp trước tiên là xưng tán đối với Thế Tôn. Trong xưng tán, chúng ta cũng học được rất nhiều. Hôm nay chúng ta đọc được đoạn văn này, đoạn văn này là Tôn giả A Nan trong lòng chính mình đang phán đoán, bởi vì hình tướng của Thích Ca Mâu Ni Phật quá hi hữu. A Nan là thị giả của Thế Tôn, thường hay ở bên cạnh đức Phật. Theo kinh nghiệm của Ngài, từ trước đến giờ chưa từng thấy qua Thích Ca Mâu Ni Phật có loại quang sắc thù thắng đặc biệt như hôm nay (người thông thường chúng ta gọi là phong thái), cho nên trong lời xưng tán của Ngài nói: “*Thế Tôn kim nhật, nhập đại tịch định, trụ kỳ đặc pháp, trụ chư Phật sở, trụ đạo sư chi hạnh, tối thắng chi đạo*”.

Việc trụ này là trong tâm an trụ, cũng chính là chúng ta thường hay nói tâm tư ý niệm ở trong lòng. Tâm niệm này của Ngài thù thắng, ý niệm này quá tốt, cho nên hiện ra cái tướng rất đặc thù. Đó là người thể gian chúng ta thường nói tướng tùy tâm chuyển, cho nên tướng sẽ thay đổi. Vì sao thay đổi? Quyết định không phải đi làm đẹp, đi hóa trang, cái đó thì không thể thay đổi được, sự biến đổi đó còn khởi tác dụng phụ, còn mang đến rất nhiều phiền não. Tướng tùy tâm chuyển là tâm của bạn đổi rồi thì tướng liền đổi, không những tướng thay đổi mà thể chất cũng thay đổi.

Chúng ta thường hay nghe nói có một số đặc dị công năng, đó là thật không phải là giả, tôi đã gặp ở nước Mỹ. Họ có năng lực thấy được vận khí trên con người. Chúng ta gọi là khí công, gọi là khí, trong Phật pháp gọi là quang, hiện tại khoa học gia gọi là năng lượng, trên thực tế đều là nói một sự việc. Có thể thấy được ánh sáng trên thân mình hoặc là khí lực tuyệt nhiên không phải là việc khó làm, chỉ cần có lòng nhẫn nại, đại khái có công phu một hai tháng, bạn liền có loại năng lực này. Loại năng lực này mạnh hơn, bạn cũng có thể thấy được người khác, ánh sáng trên thân của người khác phát ra, hoặc là thấy được khí lực của người khác. Phạm vi này lớn nhỏ không như nhau, màu sắc không như nhau, hoàn

toàn từ trong tâm niệm của bạn phát ra. Thực tế, nguyên lý này chính là chấn động của ý niệm sanh ra hiện tượng của sóng động. Thông thường người tâm ý thô thiển thì không thấy được, người hơi tinh tế một chút, tâm thanh tịnh một chút thì không khó phát hiện.

Tôn giả A Nan xem thấy quang sắc hôm nay của Thích Ca Mâu Ni Phật quá kỳ diệu, quá thù thắng, cho nên nói ra mấy câu nói trước. Mấy câu nói này lần trước đã giải thích qua với các vị. Hôm nay tiến thêm một bước nữa là Ngài nghĩ đến ý niệm tư tưởng này đạt đến thù thắng nhất, viên mãn nhất không thể nào vượt qua được niệm Phật, cho nên trong lòng Ngài nghĩ Thế Tôn hôm nay, phía trước đã nói qua là “*oai quang hách dịch, như dung kim tu*”, có phải là Phật đang niệm Phật? Nếu không thì làm sao có thể hiện ra tướng lạ đến như vậy? Từ hiện tượng này có thể thấy được tư tưởng của một người, cho nên sóng động của tư tưởng có thể thấy được. Cái tướng tốt nhất định là sóng động của tư tưởng tốt. Tốt đến tột đỉnh không gì hơn niệm Phật. Cho nên các vị thường hay đến niệm Phật đường để niệm Phật, người ta hỏi các vị niệm Phật có gì tốt? Các vị phải biểu hiện cho người khác xem. Thích Ca Mâu Ni Phật niệm Phật “*oai quang hách dịch, như dung kim tu, hựu như minh cảnh, ảnh sưong biểu lý*”, còn bạn ở trong niệm Phật đường này niệm được như thế nào? Nếu như bạn ở trong niệm Phật đường niệm được dung nhan phát sáng, quang sắc hơn người, làm cho người vừa thấy bạn liền sanh tâm hoan hỷ, công phu niệm Phật của bạn biểu hiện ở bên ngoài, càng niệm càng trẻ trung, càng niệm thân thể càng khỏe mạnh. Vốn dĩ trên thân thể có rất nhiều bệnh tật, việc niệm này làm cho bất cứ bệnh gì cũng đều không có. Lời nói này là thật, không phải giả.

Bệnh của bạn từ đâu mà ra? Bệnh từ nơi vọng tưởng mà ra. Phật ở trên Kinh nói với chúng ta, tham-sân-si là ba độc, dùng lời hiện đại mà nói thì gọi là bệnh độc. Trong lòng có bệnh độc, hoàn cảnh bên ngoài trược ác. Trên Kinh Phật nói, trược là ô nhiễm, hoàn cảnh bên ngoài ô nhiễm. Ác chính là ý niệm không tốt, khởi tâm động niệm không phải thiện niệm. Ngoài có trược ác chính là có ô nhiễm, bên trong có ba độc, trong ngoài giao cảm thì bạn làm sao mà không bị bệnh? Mức độ phát bệnh của bạn cùng với mức độ giao cảm trong ngoài của bạn quyết định thành ra vấn đề. Nếu như bạn hiểu rõ ra vấn đề này, ở bên trong tẩy sạch hết bệnh độc, trừ bỏ hết tham-sân-si. Trong tâm trừ hết tham-sân-si rồi, xin nói với các vị, hoàn cảnh bên ngoài lập tức liền thay đổi. Cho nên chúng ta cần phải hiểu rõ, phải khẳng định, tâm địa thanh tịnh quang minh thì chúng ta không bị ô nhiễm, sẽ không tiếp nhận ô nhiễm, tuyệt đối sẽ không gặp phải những độc

hại này. Nhà Phật dạy người phải sanh tâm đại từ bi, tâm đại từ bi có thể giải độc, có thể hóa giải hết thảy tất cả độc tố. Trong đây có đạo lý rất sâu. Cho nên, chân thật niệm Phật thì công phu có lực. Ở trong giảng đường đã nói qua rất nhiều lần, niệm Phật quan trọng nhất là tâm và miệng phải tương ưng. Cho nên các vị thấy chữ “*Niệm*” này, văn tự của Trung Quốc, bất kỳ một quốc gia dân tộc nào trên toàn thế giới cũng đều không có. Văn tự Trung Quốc là một loại chữ phù hiệu. Lão tổ tông chúng ta thông minh tuyệt đỉnh, đối với con cháu đời sau thương yêu đến cùng tột, muốn làm thế nào đem trí tuệ của họ, kinh nghiệm của họ truyền lại cho con cháu đời sau, nên phải nghĩ ra một công cụ để truyền đạt. Công cụ này chính là văn tự. Lại đặc biệt phát minh ra một công cụ hi hữu, đó là “*Văn Ngôn Văn*”. Những đại đức xưa nay biết rằng ngôn ngữ sẽ tùy theo thời đại mà thay đổi, nếu như ngữ và văn là như nhau, thì sau khi thời đại thay đổi, loại văn tự này sẽ không có người xem hiểu được. Thế giới phương tây phạm phải cái lỗi này, văn La Ling của Âu châu hiện tại không có người xem hiểu. Phạn văn của Ấn Độ hiện tại cũng không có người xem hiểu. Lão tổ tông chúng ta thông minh, biết được tình hình này, liền phát minh ra Văn Ngôn Văn, chính là Văn và Ngữ phân khai. Ngôn ngữ sẽ thay đổi, Văn thì vĩnh viễn không thay đổi. Không Lão Phu Tử cách chúng ta hơn 2.500 năm, ngày nay chúng ta đọc “*Luận Ngữ*” vẫn y như là mặt đối mặt nói chuyện với Không Lão Phu Tử vậy, chúng ta có thể xem hiểu được Ngài, có thể lý giải ý nghĩa của Ngài, đó chính là chỗ tốt của Ngữ cùng Văn phân ra. Chỗ này không thể tìm được ở bất cứ dân tộc quốc gia nào trên toàn thế giới. Chúng ta mới thể hội được tổ tiên yêu thương đến thế nào, quan tâm đến thế nào đối với hậu thế. Chân thật có trí tuệ.

Văn tự cũng là tràn đầy trí tuệ. Bạn thấy chữ “*Niệm*”, niệm là ý gì vậy? Bên trên là “*Kim*”, phía dưới là “*Tâm*”, có thể thấy được niệm không phải là miệng niệm. Miệng niệm không được. Trong tâm hiện tại chân thật có gọi là niệm. Niệm là cái ý như vậy. Nếu như trong tâm hiện tại của bạn không có, chỉ ngoài miệng A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, người xưa gọi là “*đau mồm rát họng cũng chỉ uống công*”. Trong tâm bạn thật có, bạn xem chúng ta thường hay thấy rất nhiều bà cụ thương yêu con cháu của họ, trong lòng thật có, họ cũng không phải một ngày từ sớm đến tối gọi: “*Cháu ơi! Cháu ơi!*”. Không gọi ở ngoài miệng, nhưng trong lòng của họ thật có, không luận vào bất cứ lúc nào, họ đều luôn nghĩ đến con cháu của họ, đó gọi là niệm. Có thể đem cái niệm này chuyển đổi thành A Di Đà Phật thì tốt, vấn đề liền được giải quyết rồi.

Mấy năm trước có một bà cụ đến thăm tôi, nói với tôi là công phu niệm Phật của bà cũng rất tốt. Bà nói: *“Sư phụ! Con thứ gì cũng đều buông bỏ, chỉ là không thể buông bỏ được đứa cháu nội, vậy thì phải làm sao?”*. Tôi liền dạy cho bà, bà nên đem đứa cháu của bà đổi thành A Di Đà Phật thì vấn đề của bà liền được giải quyết rồi. Cho nên, niệm là trong tâm thật có.

Tôn giả A Nan liền nghĩ ngay là trong mười pháp giới, Phật là thù thắng không gì bằng, công phu tu hành của Phật viên mãn, phước huệ nhị túc tôn. Trí tuệ của Ngài viên mãn, phước đức cũng viên mãn, hai loại viên mãn chúng ta gọi là nhị túc tôn. *“Túc”* chính là đầy đủ, một chút kém khuyết cũng không có. Đó là người có trí tuệ, có phước đức tối tôn tối quý, ngày nay chúng ta gọi là tôn kính nhất, chân thật đáng được người tôn kính. Bồ Tát có phước, có huệ nhưng chưa viên mãn, chỉ có Phật mới đạt đến cứu cánh viên mãn. Có phải Thích Ca Mâu Ni Phật cũng đang niệm Phật hay không? Chân thật là Thích Ca Mâu Ni Phật đang niệm Phật, cho nên Ngài nói *“khứ lai hiện tại Phật Phật tương niệm”*. *“Khứ”* là quá khứ, *“lai”* là vị lai, *“hiện tại”*, chỗ này chính là nói ba đời *“quá khứ, hiện tại, vị lai”*, tất cả chư Phật đều là *“Phật Phật nhớ nhau”*. Hay nói cách khác, trong lòng của Phật thường hay nhớ tất cả chư Phật. Phật dạy chúng ta niệm Phật có đạo lý rõ ràng, bởi vì chính Ngài niệm Phật. Ai là Phật vậy? Phật niệm Phật. Niệm Phật quá khứ thì chúng ta dễ dàng hiểu được, nhưng niệm hiện tại mười phương thế giới Chư Phật Như Lai, số lượng này cũng không thể tính đếm được. Thế giới này quá rộng, quá lớn.

Ngày nay chúng ta nhờ vào thiết bị khoa học, thăm dò được tinh cầu cách ngoài trăm vạn năm ánh sáng (tinh cầu chính là thế giới), đã cảm nhận được không gian là lớn vô hạn. Trên thực tế, không luận khoa học kỹ thuật phát triển đến thế nào, không luận thăm dò ra sao, cũng chỉ là một bộ phận rất nhỏ ở trong thái hư không. Lời nói này là ý gì? Khoa học gia hiện tại hiểu được, có thể quan sát, có thể thăm dò được cùng đồng một không gian với chúng ta, ngày nay chúng ta gọi là không gian ba độ, nhiều nhất là đạt đến bốn độ không gian. Cùng đồng một không gian bạn có thể quan sát được. Năm độ không gian, sáu độ không gian trở lên thì bạn không cách gì đi, thiết bị khoa học cũng không thể đạt đến. Không gian này rốt cuộc có bao nhiêu độ? Trên lý luận mà nói là vô lượng. Đó là thật. Trong Phật pháp nói mười pháp giới, mười pháp giới là mười không gian duy thứ khác nhau. Cách nói này của Phật pháp là khác biệt lớn mà nói, nói thành mười loại giới thiệu phương tiện. *“Mười”* không phải là chữ số, chỗ này lão đồng tu đều rất rõ ràng, mười là đại biểu vô lượng.

Không gian là vô lượng. Không gian làm thế nào tạo thành? Việc này trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói được rất rõ ràng. Làm thế nào có thể đột phá? Khoa học gia hiện tại đã chứng minh, có mười độ không gian tồn tại. Đó là một loại số học cao thâm suy tính mà phát hiện ra, thế nhưng hiện tại không biết được làm thế nào để đột phá? Việc họ không tìm ra được. Phật nói với chúng ta, hình thành của không gian duy thứ khác nhau là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà biến hiện ra cảnh giới. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mỗi một người khác nhau, cho nên không gian duy thứ là vô lượng vô biên. Làm thế nào đột phá? Bạn có thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông bỏ, thấy đều xả bỏ thì liền đột phá. Sau khi đột phá, trong Phật pháp gọi là “*Pháp Giới Nhất Chân*”. Trong Pháp Giới Nhất Chân rất rõ ràng trình hiện ra vô lượng vô biên không gian đời sống của chúng sanh. Chỗ này bạn đối với tình hình sinh hoạt của tất cả chúng sanh tận hư không khắp pháp giới, bạn hoàn toàn thông đạt tường tận, thấu hiểu rõ ràng chân tướng của sự thật, bạn mới có năng lực giải quyết vấn đề. Tại vì sao ngày nay chúng ta có rất nhiều vấn đề không thể giải quyết được? Mê hoặc không biết được vấn đề này vì sao mà xảy ra, cũng không biết được tương lai nó thay đổi thế nào. Dựa vào ý thức của chính mình, dựa vào phán đoán của chính mình mà xử lý sự việc thì làm gì không phạm phải sai lầm chứ? Phật pháp dạy chúng ta trí tuệ cao độ, chỉ có trí tuệ cao độ mới có thể trải qua được càng hạnh phúc mỹ mãn, trí tuệ liền triển hiện ngay trong cuộc sống của bạn, chính ngay trong công việc của bạn, ngay trong thông thường bạn đối nhân xử thế tiếp vật. Cho nên chúng ta nghĩ xem thông thường là chúng ta dùng cái tâm gì?

Chư Phật Như Lai, tâm của các Ngài là tâm niệm Phật. “*Phật*” là gì? Chữ Phật này là từ tiếng Phạn dịch ra, ý nghĩa là trí tuệ, giác ngộ. Hay nói cách khác, niệm Phật là niệm trí tuệ, niệm giác ngộ. Chữ này có thể dịch, vì sao người xưa không dịch? Họ không dịch là có đạo lý của họ. Thế lệ dịch Kinh ngày xưa có năm loại không dịch, chữ này là tôn trọng nên không dịch. Chúng ta rất tôn trọng chữ “*Phật*” này nên không dịch, chỉ dịch âm ra mà thôi. Trí tuệ Ngài nói ra là không gì không biết, giác ngộ mà Ngài nói ra là không gì không hiểu. Ngay trong khái niệm thông thường của chúng ta, trí tuệ và giác ngộ không cũng sâu đến như vậy, cho nên Ngài là trí tuệ cứu cánh viên mãn, giác ngộ cứu cánh viên mãn, đó là Phật. Hay nói cách khác, “*Phật Phật nhớ nhau*” phải thực tiễn ngay trong đời sống hiện thực của chúng ta, mỗi niệm đều không mê, đó chính là giác ngộ.

Các đồng tu học Phật trước tiên phải tiếp nhận truyền thụ Tam Quy. Ý nghĩa quan trọng nhất của truyền thụ Tam Quy chính là đem cương lĩnh giáo học của

Phật pháp truyền thụ cho bạn. Ba cương lĩnh lớn, thứ nhất chính là Giác mà không mê, thứ hai là Chánh mà không tà, thứ ba là Tịnh mà không nhiễm. Đó gọi là Tam Bảo, gọi là Phật - Pháp - Tăng. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống, mỗi ngày từ sớm đến tối tiếp xúc với tất cả mọi người, tất cả mọi vật, tất cả mọi việc, có phải là làm đến được giác mà không mê không? Có phải làm đến được chánh mà không tà không? (Chánh chính là tư tưởng chuẩn xác, tư duy chính xác. Tà là sai lầm). Có làm đến được tịnh mà không nhiễm không? Giữ gìn tâm thanh tịnh của bạn, không hề bị cảnh giới bên ngoài ô nhiễm. Chúng ta mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, người phàm phu thuận theo tâm ý của mình thì khởi lên tham ái, tham ái là ô nhiễm, bạn bị ô nhiễm rồi; không hợp với ý của chính mình thì chán ghét, chán ghét cũng là ô nhiễm; khởi tâm động niệm đều bị cảnh giới bên ngoài ô nhiễm. Phật dạy chúng ta phải tịnh mà không nhiễm. Thấy được rõ ràng là trí tuệ, như như bất động là sức định thì không nhiễm trước. Tâm phải làm đến được thật thanh tịnh.

Thật thanh tịnh rồi, ở trong tất cả pháp không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm thì đúng. Phật dạy chúng ta như vậy. Vậy con người này có phải biến thành gỗ đá hay không? Người ta cười cũng trơ trơ cái mặt, người ta khóc cũng cái mặt trơ trơ, giống y như người gỗ vậy thì học Phật sai rồi. Người ta cười mình cũng cười, người ta khóc mình cũng khóc, đó là *“hằng thuận chúng sanh”*. Họ cười, họ khóc là xúc động tình cảm; cái khóc của ta, cái cười của ta là trí tuệ, không phải là cảm tình, khác biệt ở ngay chỗ này. Họ có cười có khóc là họ bị ô nhiễm rồi, ta thì có khóc có cười mà không bị ô nhiễm, giúp đỡ họ, dẫn dắt họ vượt qua ô nhiễm, đó là Phật Bồ Tát. Đại Sư Vĩnh Gia nói: *“Phân biệt cũng không phải ý”*. Ý thì ô nhiễm rồi. Phật Bồ Tát phân biệt là trí tuệ, không phải là ý. Chỗ cao minh của người là ở ngay chỗ này, đó chính là *“Phật Phật nhớ nhau”*. Chúng ta muốn học là học ngay chỗ này, đại học vấn, thật công phu. Cách nói này vẫn còn sợ các đồng tu nghe không được rõ ràng. Nếu bạn không làm cho rõ ràng thì bạn không có chỗ nào bắt tay vào, từ chỗ nào mà học thì bạn không có, thì bạn không biết.

Chư Phật nhớ nhau, nếu như dùng lời hiện tại mà nói, chính là *“trí quang hổ chiếu”*. Tất cả chư Phật trong lòng chỉ nghĩ đến một sự việc là phổ độ chúng sanh. Đó là Phật nghĩ tưởng, chúng ta phải nên học tập. Thế nào gọi là phổ độ chúng sanh? Quan tâm tất cả chúng sanh, thương yêu tất cả chúng sanh, tùy lúc tùy nơi tận tâm tận lực giúp đỡ tất cả chúng sanh. *“Phật thị môn trung bất xả nhất nhân”*. Đây là chỗ chúng ta phải nên học tập. Chúng ta giúp đỡ người, nhưng người khác

không chịu tiếp nhận chúng ta giúp đỡ thì phải làm sao? Vậy thì không cần phải giúp đỡ họ. Nhà Phật thường nói: “*Phật không độ người vô duyên*”. Người thế nào gọi là vô duyên? Họ không thể tin tưởng, họ không có lòng tin đối với bạn, hơn nữa thậm chí còn hoài nghi đối với bạn, không bằng lòng tiếp nhận bạn, vậy thì quyết định không nên miễn cưỡng. Phật độ người có duyên. Người thế nào có duyên? Chịu tin tưởng, chịu thân cận, chịu học tập, đó là người có duyên. Đây là một môn đại học vấn. Các vị đồng tu phải nên biết, Phật giáo quyết định không phải là tôn giáo. Người xưa thích đơn giản, không thích phiền phức, ngôn ngữ văn tự đều rất giản lược, đó là mọi người đều rất ưa thích, chúng ta gọi Phật giáo. Người xưa nói ý nghĩa hai chữ Phật giáo mọi người đều hiểu là “*giáo dục của Phật Đà*”, tuyệt đối sẽ không xem thành tôn giáo gì đó. Vào thời xưa không có danh từ tôn giáo này. Danh từ tôn giáo này là từ bên ngoài đến, từ phương tây truyền đến Trung Quốc. Tôn giáo phương tây truyền đến Trung Quốc vào đầu nhà Thanh, cuối nhà Minh, thế là đem Phật giáo cũng liệt vào tôn giáo. Thật là oan uổng! Phật giáo liệt vào tôn giáo càng trễ, nhiều nhất cũng không hơn 200 năm qua, vào đầu nhà Thanh không có cách nói này. Nhà Phật bản thân có cách nói tông giáo này, thế nhưng cùng định nghĩa tôn giáo hiện tại của chúng ta là không như nhau. Chúng ta gọi “*tông*” là chỉ Thiên Tông, gọi “*giáo*” là ngoài Thiên Tông ra bao gồm tất cả những hệ phái khác đều gọi là giáo, gọi là “*Tông Môn Giáo Hạ*”, giản lược gọi là “*Tông Giáo*”, là ý này, hoàn toàn khác với cách gọi tôn giáo của chúng ta hiện nay.

Tại vì sao trong nhà Phật phải phân Tông Môn Giáo Hạ? Do phương pháp giáo học của họ hoàn toàn không như nhau. Giáo học của Thiên Tông không dùng sách giáo trình, không có sách vở, không có quyển Kinh, vừa mở đầu liền dạy bạn ngồi thiền, liền dạy bạn “*minh tâm kiến tánh*”, sau khi khai ngộ mới đọc Kinh. Đương nhiên phương pháp đó đến được nhanh. Trước khi khai ngộ, quyết định không được tiếp xúc Kinh sách. Đây là một phương pháp giáo học đặc thù. Thế nhưng ngoài Thiên Tông ra, không luận Đại Thừa, Tiểu Thừa, không luận tông phái nào đều phải có sách giáo trình (Kinh điển chính là sách giáo trình), từ cạn mà vào sâu, theo bộ mà xếp lớp để học tập. Cũng giống như các bạn lên lớp học vậy, từ năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba dần dần mà hướng lên trên cao. Cái này gọi là Giáo Hạ. Cho nên, Tông Môn Giáo Hạ là chỉ phương thức giáo học khác nhau mà nói. Chỗ này phải nên hiểu.

Trong Phật pháp gọi là Phật, Phật là ai? Phật là chân như bản tánh của chính mình, chính là chân tâm của chính bạn gọi là Phật. Nhà Phật gọi là ma, ma là gì

vậy? Ma là vọng tâm của chính bạn. Cho nên nói ma Phật không hai, bạn dùng chân tâm thì gọi bạn là Phật, bạn dùng vọng tâm thì gọi bạn là ma. Giày vò chính mình, bạn có khổ não, bạn có phiền não là từ nơi vọng tâm mà sanh ra. Phật là nói tánh đức của chính mình, Bồ Tát là nói tu đức. Tất cả chư Phật đều là đức hiệu của tự tánh chính mình, tất cả Bồ Tát là tên gọi tu đức của chính mình, ngoài chính mình ra không có một pháp nào có thể được. Đó là Phật Phật nhớ nhau.

Thế nhưng duyên thì tương đối không dễ dàng. Duyên của mỗi một người đều khác nhau, nhưng chúng ta quyết định không nên xem thường. Người gặp duyên có sớm, có muộn. Chúng ta sớm gặp được duyên nhưng chưa thành tựu; nhưng một người gặp duyên rất trễ, họ vừa gặp thì liền thành tựu, chúng ta làm sao có thể xem thường họ? Cho nên Phật dạy chúng ta phải dùng tâm bình đẳng mà đối với người, dùng tâm thanh tịnh mà đối đãi người, dùng tâm chân thành mà tiếp xúc với người, vậy thì đúng, nhất định có cái tốt đối với chính mình. Cho nên chúng ta phải nên học tập, mỗi niệm quan tâm chúng sanh, mỗi niệm thương yêu tất cả chúng sanh, còn phải tận tâm tận lực giúp đỡ tất cả chúng sanh, vậy mới gọi là bạn chân thật học Phật, học làm Phật, học đời sống của Phật, học đối nhân xử thế tiếp vật của Phật.

Câu Kinh văn phía sau nói: “*Vì niệm quá khứ vị lai chư Phật da*”. Vào lúc này, Thích Ca Mâu Ni Phật là Phật niệm “*quá khứ chư Phật*” hay là niệm “*vị lai chư Phật*”, hay là “*niệm hiện tại tha phương chư Phật*”? Nếu như niệm hiện tại Phật, đương nhiên Phật hiện tại tuyệt đối không phải là ở thế giới này của chúng ta. Mọi người đều biết, một thế giới chỉ có một vị Phật, giống như một trường học chỉ có một vị hiệu trưởng, Phật là đạo sư chỉ có một. Một thế giới chỉ có một vị Phật. Thế giới vô lượng vô biên, cho nên hiện tại chư Phật cũng là vô lượng vô biên. Phật phải niệm Phật, nếu như niệm Phật hiện tại thì nhất định là niệm chư Phật thế giới phương khác, cho nên đặc biệt chỉ một “*chư Phật thế giới phương khác*” là thật.

“*Hà cố oai thần hiển diệu, quang thụy thù diệu nãi nhĩ*”. Vì sao oai đức của Ngài hôm nay, chữ “*thần*” là nói thần kỳ, kỳ diệu đến cùng tột. Hôm nay Ngài phát ra tướng mạo sáng lạn, ánh sáng đặc biệt rõ ràng, gọi là “*quang thụy*”. “*Thụy*” là tướng lạ, tướng tốt, “*thù*” là thù thắng, “*diệu*” là vi diệu, đến mức độ như vậy. A Nan mỗi ngày thân cận với Phật, theo Phật thời gian lâu như vậy, nhưng từ trước đến giờ chưa từng thấy qua tướng lạ như ngày hôm nay. Tôn giả A Nan nói được không sai, nghĩ đến cũng không sai, thế nhưng ông không hề

nghe đến hiện tại Thích Ca Mâu Ni Phật đang nhớ đến A Di Đà Phật, cho nên hiện ra tướng tốt đến như vậy.

Vừa rồi tôi nhắc đến với mọi người, các vị ngày ngày ở niệm Phật đường niệm A Di Đà Phật, tướng hảo quang minh của các vị có thể so sánh được với Thích Ca Mâu Ni Phật hay không? Phải nên học với Thích Ca Mâu Ni Phật. Tại vì sao không như nhau? Thích Ca Mâu Ni Phật thật niệm, bạn ở nơi đây giả niệm, khác biệt chính ngay chỗ này. Thích Ca Mâu Ni Phật niệm A Di Đà Phật, một vọng tưởng cũng không có; bạn ở nơi đây niệm A Di Đà Phật vẫn là xen tạp rất nhiều vọng tưởng ở ngay trong đó, cho nên tướng lạ của bạn không như Thích Ca Mâu Ni Phật. Đạo lý chính ngay chỗ này. Nếu như có thể như Thích Ca Mâu Ni Phật dùng cái tâm đó niệm A Di Đà Phật, tướng lạ mà bạn hiện ra quyết định giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, làm gì có sự khác biệt chứ? Cho nên khi chúng ta niệm Phật, không thể niệm được dung nhan phát sáng thì chính mình phải sám hối, đọc Kinh này phải hổ thẹn. Thích Ca Mâu Ni Phật niệm vì sao mà niệm được loại tướng này, hiện tại chúng ta vì sao mà ra như thế này? Thường hay phản tỉnh nhắc nhở chính mình, hy vọng chính mình đồng mãnh tinh tấn. Cho nên, cái ý này rất hay. Sau khi A Nan nói rồi, sau cùng thỉnh cầu với Thích Ca Mâu Ni Phật “*nguyện vì tuyên thuyết*”, hy vọng Thế Tôn vì mọi người chúng ta nói ra vì sao tướng mạo của Ngài hôm nay đẹp đến như vậy, tại vì sao có quang sắc đẹp đến như vậy? Mọi người chúng ta đều muốn nghe.

Ngôn từ thỉnh giáo của Ngài đến đây là hết một đoạn. Phía sau là Thích Ca Mâu Ni Phật vì Ngài mà nói rõ ra. “*Tán thỉnh hứa thuyết*”.

* * *

Kinh văn: “**Ư thị Thế Tôn, cáo A Nan ngôn: Thiện tai! Thiện tai! Nhữ vi ai mãn, lợi lạc chư chúng sanh cố, năng vấn như thị, vi diệu chi nghĩa**”.

Thích Ca Mâu Ni Phật trước khi trả lời Ngài A Nan thì tán thán Ngài trước. Ý nghĩa này rất sâu. “*Cáo A Nan Ngôn*”. “*Cáo*” là nói với Ngài. Cáo là trên đối với hạ, lão sư đối với học trò thì dùng là “*cáo*”. Học trò đối với lão sư thì dùng “*bạch*”. Bạn thấy, phía trước có câu: “*Nhi bạch Phật ngôn*”, đó là kính từ, ngữ khí tôn kính.

“*Thiện tai! Thiện tai!*”, dùng hai lần “*thiện tai*” chính là hỏi được rất hay, hỏi được rất hay, liên tục tán thán hai lần. Trong hai lần này vẫn là có ý nghĩa rất sâu. Ý nghĩa thứ nhất là Ngài có thể thể hội được ý của lão sư, tâm tư của lão sư

Ngài đã thấy ra được, cho nên tán thán Ngài “*thiện tai*”. Ý nghĩa thứ hai, thiện tai nữa là cơ duyên chúng sanh chín muồi, câu hỏi này của Ngài hỏi được rất hợp thời, Phật phải đem pháp môn vi diệu này nói với mọi người, cho nên dùng hai chữ “*thiện tai*”.

“*Nhữ vi ai mẫn, lợi lạc chúng sanh cố*”. A Nan đã hỏi xứng cơ, cơ duyên của chúng sanh đã chín muồi, đương cơ, pháp môn này chính ngay lúc phải nên nói cho chúng sanh nghe. Thứ ba là rất khế hợp thời cơ, thời tiết nhân duyên. Ba điều kiện này đầy đủ, cho nên Phật tán thán Ngài, Ngài là vì lòng “*ai mẫn*”. Ai mẫn là chỉ chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay quên mất đi sự việc này, xem thường bỏ qua và mê mất đi, mê mất đi chính mình. Người giác ngộ thấu suốt, cho nên sanh khởi tâm đồng cảm vô hạn, cho nên gọi là “*ai mẫn*”. “*Lợi lạc*” chính là giúp đỡ họ, lợi là lợi ích. Phải cho chúng sanh thù thắng nhất, lợi ích viên mãn nhất, phải giúp cho họ lìa khổ được vui.

Giáo học của Phật pháp, tông chỉ mục tiêu của Phật pháp có tám chữ: “*Phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui*”. Cho nên, Phật giáo làm sao có thể gọi là mê tín được? Phật giáo phải phá trừ mê tín, dạy bạn trí tuệ hiện tiền, giúp cho bạn khai ngộ. Đó là ở trên nhân mà nói, trên quả thì lìa khổ được vui. Phật biết được khổ từ đâu mà ra. Khổ từ mê mà ra! Bạn không hiểu được chân tướng đối với vũ trụ nhân sanh, bạn mới có khổ. Vũ trụ là hoàn cảnh đời sống của chúng ta, nhân sanh chính là bản thân ta. Nhân sanh không phải chỉ đại chúng, mà là chỉ bản thân chính mình. Những đại chúng ở bên ngoài đều là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta. Trong hoàn cảnh có hoàn cảnh nhân sự, có hoàn cảnh vật chất. Tất cả chúng sanh hữu tình này là hoàn cảnh nhân sự của chúng ta. Ý nghĩa chân thật của từ ngữ chữ nghĩa sử dụng trong đây, chúng ta phải nên hiểu rõ. Cho nên nói vũ trụ nhân sanh chính là nói chân tướng chính chúng ta và hoàn cảnh sinh hoạt của chính chúng ta. Bạn không hiểu rõ, bạn mê rồi, nên bạn mới có khổ. Sau khi bạn hiểu rõ rồi thì bạn liền vui. Cho nên, lìa khổ được vui là việc của chính chúng ta. Lão sư có thể giúp cho chúng ta. Phật Bồ Tát là lão sư của chúng ta. Từ trên những xưng hô này, các vị cũng có thể thể hội được Phật giáo không phải là tôn giáo. Quan hệ của chúng ta với Phật Bồ Tát là quan hệ thầy trò. Thầy trò là quan hệ ở trong giáo dục, chúng ta gọi Ngài là lão sư, bổn sư, lão sư căn bản. Hiện tiền người thông thường gọi người xuất gia là Hòa thượng, kỳ thật đã sai rồi. Hòa Thượng là cung kính vượt quá rồi, họ căn bản không phải là Hòa Thượng của bạn thì bạn làm sao có thể gọi họ là Hòa Thượng. Đây đều là không hiểu rõ ý nghĩa đối với danh từ.

“*Hòa Thượng*” là từ tiếng Phạn Ấn Độ dịch âm ra, ý nghĩa là Thân Giáo Sư. Vị lão sư trực tiếp dạy bảo ta thì gọi là Hòa Thượng. Nếu như hiện tại trong đại học chính là giáo thọ chỉ đạo. Trực tiếp chỉ đạo ta, ta mới gọi họ là Hòa Thượng. Lão sư dạy học trong trường của ta rất nhiều, không phải trực tiếp chỉ đạo ta thì không gọi là Hòa Thượng, không có quan hệ này. Ngoài ra có một danh từ nữa, đó gọi là A Xà Lê, không gọi là Hòa Thượng. Hòa Thượng là xưng hô tôn kính nhất, quan hệ rất mật thiết. Chúng ta không có quan hệ này với họ thì làm sao có thể gọi họ là Hòa Thượng? Từ ngay chỗ này các vị liền có thể hiểu được, Phật pháp đích thực là giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật, nhất định không phải là tôn giáo.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ